



Bảng 1: Chỉ tiêu

| | |
|--------------------------------------|-------------|
| VN30F1M (Giá đóng cửa – 27/11/2025) | 1,921 |
| Khối lượng hợp đồng | 224,052 |
| VN30 (Giá đóng cửa – 27/11/2025) | 1921.18 |
| Khối lượng | 254,832,512 |
| Chênh lệch VN30F1M & VN30 | -0.18 |

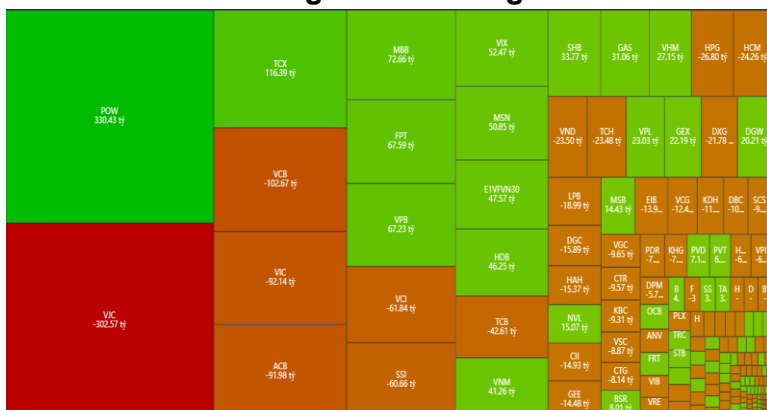
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap tăng điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideway trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực mua xuất hiện mạnh kéo chỉ số đóng nền tăng hơn 3 điểm, tại 1684.32 điểm
- Các hợp đồng tương lai giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 27/11/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch thấp hơn mức trung bình 20 phiên.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

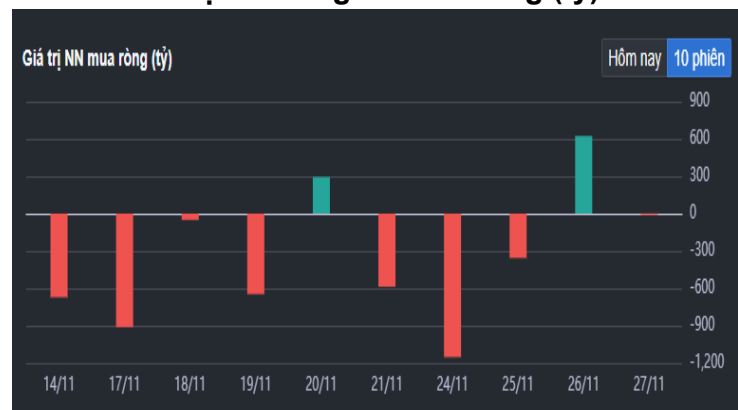
- Về mức độ ảnh hưởng, VJC và STB ảnh hưởng nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index giảm 1.38 và 1.04 điểm.
- VN30-Index kết phiên giảm hơn 0.12% so với phiên giao dịch trước, đạt 1,921.18 điểm. Độ rộng nghiêng về phía bán với 13 mã tăng điểm, 16 mã giảm điểm và 01 mã không thay đổi.
- Khối ngoại quay lại bán ròng với giá trị hơn 10 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu VJC khối ngoại “xả” mạnh nhất tới hơn 302 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như VCB mua ròng hơn 102 tỷ đồng; VIC hơn 92 tỷ đồng hay ACB hơn 91 tỷ đồng. Tại chiều mua, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu POW với giá trị hơn 330 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã TCX và MBB được khối ngoại mua ròng lần lượt là hơn 116 tỷ đồng và hơn 72 tỷ đồng.

Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài



Nguồn: FireAnt

Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)



Nguồn: FireAnt

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 27/11/2025, VN30-Index giảm điểm đồng thời xuất hiện mẫu hình nến thân nhỏ kèm theo khối lượng giao dịch có sự trôi sụt thất thường cho thấy tâm lý thiếu ổn định của nhà đầu tư.

Dải Bollinger Bands tiếp tục thu hẹp trong khi chỉ báo ADX tiếp tục suy yếu và đang nằm trong vùng xám ($20 < ADX < 25$) cho thấy xu hướng hiện tại đang rất yếu.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTTL NGÀY 27/11/2025

Các hợp đồng tương lai VN30 đồng loạt giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 27/11/2025. Cụ thể, VN30F2512 (F2512) giảm 0.2%, còn 1,921 điểm; 4111G1000 (I1G1000) giảm 0.35%, còn 1,917.2 điểm; hợp đồng 4111G3000 (I1G3000) giảm 0.35%, còn 1,910 điểm; hợp đồng 4111G6000 (I1G6000) giảm 0.33%, còn 1,912.5 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,921.18 điểm.

Ngoài ra, các hợp đồng tương lai VN100 hầu hết đều tăng trong phiên giao dịch ngày 27/11/2025. Cụ thể, 4112FC000 (I2FC000) giảm 0.05%, còn 1,824 điểm; 4112G1000 (I2G1000) tăng 0.67%, đạt 1,830 điểm; hợp đồng 4112G3000 (I2G3000) tăng 1.35%, đạt 1,833.1 điểm; hợp đồng 4112G6000 (I2G6000) tăng 0.29%, đạt 1,812.80 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,827.32 điểm.

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Khối lượng giao dịch F2512 đạt 224,052 hợp đồng được khớp lệnh, giảm 11.23% so với phiên giao dịch trước. Khối lượng giao dịch của G1000 đạt 264 hợp đồng. Khối ngoại quay lại bán ròng với tổng khối lượng bán ròng trong phiên giao dịch ngày 27/11/2024 đạt 636 hợp đồng.

Về xu hướng, F1M hiện tại đang giao dịch cao hơn giá trung bình OI 35 điểm. Theo thống kê, Tỷ doanh nắm 6251 hợp đồng SHORT. NĐTNN nắm giữ 5536 hợp đồng Long.

Hiện tại F1M giao dịch cao hơn trung bình POI 35 điểm cho thấy xu hướng Long đang chiếm ưu thế. Ưu tiên giao dịch vị thế Long khi F1M vẫn tiếp tục duy trì giao dịch cao hơn trung bình giá OI tháng hiện tại.

Chiến lược giao dịch trong phiên:

- Vị thế **LONG** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 1900 - 1905
- Vị thế **SHORT** được duy trì quan sát và chưa vội lấy vị thế mới

(Lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày 27/11/2025

| Mã hợp đồng | Giá đóng cửa | +/- | KLGD | Ngày đáo hạn | OI |
|-------------|--------------|------|---------|--------------|--------|
| VN30F2512 | 1921 | -3.9 | 224,052 | 18/12/2025 | 34,665 |
| 4111G1000 | 1917.2 | -6.8 | 264 | 15/01/2026 | 395 |
| 4111G3000 | 1910 | -6.8 | 18 | 19/03/2026 | 351 |
| 4111G6000 | 1912.5 | -6.4 | 17 | 18/06/2026 | 216 |

Nguồn: BT Research

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL

| Spread HĐTL | Hiện tại | Phiên trước | +/- |
|-------------------|----------|-------------|--------------|
| VN30F1M - VN30 | -0.18 | 1.35 | -1.53 |
| VN30F2M - VN30 | -3.98 | 0.45 | -4.43 |
| VN30F2M - VN30F1M | -3.8 | -0.9 | -2.90 |
| VN30F1Q - VN30F1M | -11 | -3.8 | -7.20 |
| VN30F1Q - VN30F2M | -7.2 | -2.9 | -4.30 |
| VN30F2Q - VN30F1M | -8.5 | -2.9 | -5.60 |
| VN30F2Q - VN30F2M | -4.7 | -2 | -2.70 |
| VN30F2Q - VN30F1Q | 2.5 | 0.9 | 1.60 |

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày

| Vị thế | Điểm vào | Chốt lời | Cắt lỗ |
|--------|----------|-------------|----------------------|
| Short | N/A | N/A | N/A |
| Long | 1900 | 1925 / 1920 | >1895, MA50 chart 5p |

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên

| | |
|--------------|---------------|
| Kháng cự gần | 1,925 – 1,930 |
| Kháng cự xa | 1,950 – 1,960 |
| Hỗ trợ gần | 1,880 – 1,886 |
| Hỗ trợ xa | 1,815 – 1,825 |

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

• Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian đầu tháng chưa rõ xu hướng.

- Vị thế **Long** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 1900 – 1905.
- Vị thế **Short** được duy trì quan sát và chưa vội lấy vị thế mới

• Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



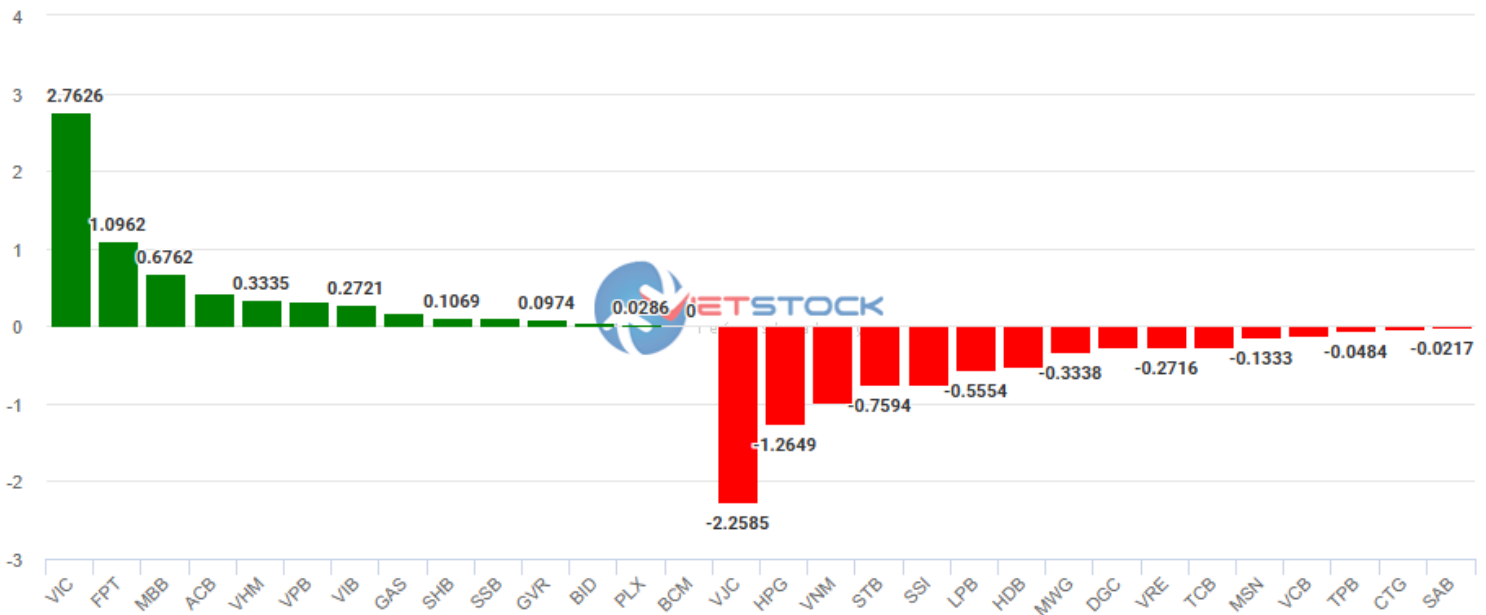
Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index



Top cổ phiếu đóng góp tăng: **6.4473** Top cổ phiếu đóng góp giảm: **-8.5836**

Nguồn: fwt.vietstock.com

Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

| Mã CK | Phân ngành | Giá | Thay đổi | KLCPLH (Triệu CP) | Vốn hóa (Tỷ đồng) | Tỷ trọng (%) | Ảnh hưởng (%) | Điểm ảnh hưởng |
|-------|------------------------------|---------|----------|-------------------|---------------------|--------------|---------------|----------------|
| VIC | Bất động sản | 248,000 | (+1.22%) | 3,853,015,512 | 150,431,897,549,432 | 11.77 | 0.1436 | 2.7626 |
| FPT | Công nghệ thông tin | 99,500 | (+0.51%) | 1,703,507,121 | 142,791,855,137,224 | 11.17 | 0.057 | 1.0962 |
| MBB | Ngân hàng | 23,500 | (+1.08%) | 8,054,999,909 | 41,597,026,405,065 | 3.26 | 0.0352 | 0.6762 |
| ACB | Ngân hàng | 24,350 | (+0.62%) | 5,136,656,599 | 46,725,860,006,454 | 3.66 | 0.0227 | 0.4361 |
| VHM | Bất động sản | 102,500 | (+0.39%) | 4,107,412,004 | 56,811,053,021,525 | 4.45 | 0.0173 | 0.3335 |
| VPB | Ngân hàng | 29,100 | (+0.34%) | 7,933,923,601 | 60,882,311,519,286 | 4.76 | 0.0162 | 0.3116 |
| VIB | Ngân hàng | 18,650 | (+1.08%) | 3,404,005,710 | 16,740,917,101,809 | 1.31 | 0.0141 | 0.2721 |
| GAS | Điện, nước, xăng dầu khí đốt | 63,000 | (+1.61%) | 2,412,949,756 | 7,600,791,731,400 | 0.59 | 0.0096 | 0.1842 |
| SHB | Ngân hàng | 16,750 | (+0.30%) | 4,593,703,838 | 23,671,987,511,492 | 1.85 | 0.0056 | 0.1069 |
| SSB | Ngân hàng | 17,350 | (+0.58%) | 2,845,000,000 | 11,931,727,293,750 | 0.93 | 0.0054 | 0.1042 |
| GVR | Hóa chất | 27,900 | (+1.45%) | 4,000,000,000 | 4,464,000,000,000 | 0.35 | 0.0051 | 0.0974 |
| BID | Ngân hàng | 37,550 | (+0.54%) | 7,021,361,917 | 4,635,004,620,907 | 0.36 | 0.002 | 0.0377 |
| PLX | Dầu khí | 34,000 | (+0.44%) | 1,270,592,235 | 4,320,013,599,000 | 0.34 | 0.0015 | 0.0286 |
| BCM | Bất động sản | 66,400 | 0.00% | 1,035,000,000 | 2,748,960,000,000 | 0.22 | 0 | 0 |
| SAB | Thực phẩm | 46,400 | (-0.22%) | 1,282,562,372 | 6,546,198,346,688 | 0.51 | -0.0011 | -0.0217 |
| CTG | Ngân hàng | 48,850 | (-0.10%) | 5,369,991,748 | 17,293,716,087,460 | 1.35 | -0.0014 | -0.026 |
| TPB | Ngân hàng | 17,350 | (-0.29%) | 2,641,956,196 | 11,080,176,046,645 | 0.87 | -0.0025 | -0.0484 |
| VCB | Ngân hàng | 57,900 | (-0.34%) | 8,355,675,094 | 23,389,001,009,085 | 1.83 | -0.0062 | -0.1197 |
| MSN | Thực phẩm | 78,500 | (-0.13%) | 1,445,915,457 | 68,102,618,024,700 | 5.33 | -0.0069 | -0.1333 |
| TCB | Ngân hàng | 33,750 | (-0.30%) | 7,064,851,739 | 57,636,605,923,080 | 4.51 | -0.0135 | -0.2603 |
| VRE | Bất động sản | 33,650 | (-0.59%) | 2,272,318,410 | 30,585,405,798,600 | 2.39 | -0.0141 | -0.2716 |
| DGC | Hóa chất | 95,000 | (-0.84%) | 379,778,413 | 21,647,369,541,000 | 1.69 | -0.0142 | -0.2737 |
| MWG | Bán lẻ | 80,000 | (-0.25%) | 1,478,456,763 | 88,707,405,780,000 | 6.94 | -0.0174 | -0.3338 |
| HDB | Ngân hàng | 32,000 | (-0.93%) | 3,495,060,732 | 36,865,900,601,136 | 2.88 | -0.0268 | -0.5161 |
| LPB | Ngân hàng | 49,300 | (-0.60%) | 2,987,282,100 | 61,490,162,468,963 | 4.81 | -0.0289 | -0.5554 |
| SSI | Dịch vụ tài chính | 33,200 | (-2.35%) | 2,075,914,794 | 21,203,352,187,620 | 1.66 | -0.039 | -0.75 |
| STB | Ngân hàng | 49,300 | (-1.30%) | 1,885,215,716 | 38,805,247,306,869 | 3.04 | -0.0395 | -0.7594 |
| VNM | Thực phẩm | 62,000 | (-1.27%) | 2,089,955,445 | 51,830,895,036,000 | 4.06 | -0.0515 | -0.9908 |
| HPG | Tài nguyên cơ bản | 26,900 | (-0.74%) | 7,675,465,855 | 113,558,517,324,725 | 8.89 | -0.0658 | -1.2649 |
| VJC | Du lịch và Giải trí | 202,000 | (-2.79%) | 591,611,334 | 53,777,470,260,600 | 4.21 | -0.1174 | -2.2585 |

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và đầu tư

Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư
nhi.lam@bt-group.vn

Phân tích viên

Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích
tu.nguyen@bt-group.vn

Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích
ngan.tran@bt-group.vn

Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích
chuong.nguyen@bt-group.vn